TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **422/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/12/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

Ông Ngô Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Bà **Triệu Thị Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Thanh Thuý -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1125/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Văn K, sinh năm 1981; cư trú: Tổ 8, ấp Quốc Hưng, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; cư trú: Tổ 8, ấp Quốc Hưng, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông K nộp đơn xin ly hôn với bà L với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông, bà được hình thành là do tự tìm hiểu, về sống chung như vợ chồng vào năm 2006, không tiến hành tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Bà L ghen tuông vô cớ và có lời lẽ xúc phạm đến ông, ông đã nhiều lần khuyên can nhưng bà L không thay đổi.

Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn với bà L.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Tô Minh Khôi, sinh ngày 18/3/2010, hiện nay con chung đang sống cùng bà L. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông đồng ý cho bà L được tiếp tục nuôi dạy con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà thống nhất thời gian tiến tới hôn nhân, thời gian phát sinh mâu thuẫn hôn nhân. Tuy nhiên mâu thuẫn xảy ra chỉ là mâu thuẫn nhỏ giữa vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Hiện nay bà vẫn còn tình cảm với chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất có 01 con chung với họ tên, ngày tháng năm sinh như ông K trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, còn cấp dưỡng nuôi con thì tùy khả năng của ông K.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Cháu Tô Minh Khôi có biên bản ghi nhận ý kiến: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, không yêu cầu gì về cha.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Tại phiên tòa ông K bảo lưu ý kiến và kiên quyết xin ly hôn với bà L.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa ông K và bà L có mâu thuẫn vợ chồng và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tô Văn K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị L, xác định quan hệ tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, xin ly hôn", ông K là nguyên đơn, bà L là bị đơn; Bà Bờ có nơi cư trú tại ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên xét thuộc thẩm quyền

thụ lý và giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là tự tìm hiểu yêu thương nhau, chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên không được xem là hôn nhân hợp pháp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình *"Không đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông K và bà L là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Tô Minh Khôi, sinh ngày 18/3/2010, hiện nay con chung đang sống cùng bà L. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất cho bà L được tiếp tục nuôi dạy con chung và ông K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy ông bà thống nhất để bà L được tiếp tục nuôi con chung và ông K có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử dựa vào sự thống nhất để làm căn cứ giải quyết, chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao cháu Tô Minh Khôi cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà L biết: Bà L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các bên xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông K là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng. Bà L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn K**

Về hôn nhân: Không công nhận ông Tô Văn K và bà Nguyễn Thị L là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Tô Minh Khôi, sinh ngày 18/3/2010 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dạy.

Công nhận sự tự nguyện của ông K cấp dưỡng 2.000.000/tháng cho con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện từ tháng 12/2024.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông K cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà L. Ngược lại, bà L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Về án phí: Ông Tô Văn K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010051 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. Ông K nộp bổ sung 300.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2024) các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.